

NỘI DUNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI⁽¹⁾

LÊ THANH THẬP *

Tóm tắt: Giá trị đạo đức truyền thống Việt Nam là diện mạo thể hiện bản sắc văn hoá độc đáo của cộng đồng 54 thành phần dân tộc anh em, đóng vai trò nền tảng trong các hoạt động xác lập mối quan hệ gắn bó keo sơn giữa các cá nhân với nhau, giữa cá nhân với cộng đồng. Bài viết nêu lên tầm quan trọng của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống; phân tích các nội dung tiêu biểu của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, đức tính cần cù, hiếu học; nêu những yêu cầu và nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên nói chung và sinh viên trường đại học ngành luật nói riêng nhằm góp phần hoàn thiện nhân cách và phát triển đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội.

Từ khóa: Đạo đức truyền thống; giá trị; giáo dục; sinh viên

Nhận bài: 06/3/2019

Hoàn thành biên tập: 12/6/2019

Duyệt đăng: 01/7/2019

THE CONTENTS OF TRADITIONAL MORALITY EDUCATION FOR HANOI LAW UNIVERSITY STUDENTS

Abstract: The values of the Vietnamese traditional morality feature the uniquely cultural identity of the 54 brotherhood ethnic group community, playing a fundamental role in establishing durable relationships between individuals and those between individuals and community. The paper indicates the importance of traditional morality education. It analyses the typical contents of traditional morality education such as patriotism, solidarity, compassion, diligence and fondness for learning. The paper then points out the requirements and the contents of traditional morality education for students in general and for law students in particular to contribute to the improvement of personality and the development of professional ethics of Hanoi Law University students.

Keywords: Traditional morality; value; education; student

Received: Mar 6th, 2019; Editing completed: June 12th, 2019; Accepted for publication: July 1st, 2019

Giá trị đạo đức truyền thống là những phẩm chất đạo đức căn bản nhất, đặc trưng cho cốt lõi văn hoá tinh thần, góp phần tạo nên cốt cách của cộng đồng dân tộc. Trên

nền tảng hệ giá trị đạo đức truyền thống, các giá trị đạo đức mới có cơ sở để nảy sinh, hình thành và phát triển. Đồng thời, các giá trị đạo đức truyền thống cũng là những yếu tố có tác dụng ngăn chặn, hạn chế những hiện tượng xấu, tiêu cực; xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp giữa cá nhân và cộng đồng, giữ cho sự phát triển của đạo đức xã hội đúng hướng; điều tiết, chọn lọc các giá trị đạo đức trong quá trình giao lưu văn hoá với

* Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: thaplethanh@hlu.edu.vn

(1). Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp cơ sở: "Giáo dục đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội", Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018.

nước ngoài; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc một cách tích cực. Hơn thế nữa, giá trị đạo đức truyền thống gắn liền với đời sống, với những thăng trầm lịch sử đấu tranh bảo vệ sự tồn tại và phát triển của cộng đồng dân tộc. Vì vậy, toàn bộ giá trị đạo đức truyền thống như được rút gọn từ lịch sử và cô đúc từ nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc. Hầu hết các nhà khoa học nghiên cứu về vấn đề này đều thừa nhận dân tộc Việt Nam có các giá trị đạo đức truyền thống tiêu biểu như: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, đức tính cần cù, tinh thần hiếu học và tôn sư trọng đạo...

Giáo dục đạo đức, nhất là giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên là nội dung cơ bản của giáo dục, đào tạo trong trường đại học nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên để họ biết kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong quá trình học tập, rèn luyện. Mặt khác, cùng với việc thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống còn đáp ứng nhu cầu hoàn thiện, phát triển đạo đức, nhân cách nghề nghiệp mang bản sắc, bản lĩnh con người Việt Nam trong thời đại hiện nay.

Sinh viên đại học ngành luật nói chung, sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội nói riêng muốn đứng vững trong nghề, giỏi về nghề, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của các tổ chức xã hội và của công dân phải là người có bản lĩnh chính trị; nhân cách, đạo đức, phải thấm nhuần giá trị văn hoá đạo đức dân tộc, đó là yêu nước, lòng nhân ái, tinh thần mẫn cán với công

việc, ham học hỏi... Để có được sự thấm nhuần các giá trị đạo đức truyền thống, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên phải được giáo dục các giá trị truyền thống đó, nhất là một số nội dung của các giá trị tiêu biểu. Nhận thức về vấn đề này, sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội đã trả lời rõ ràng về sự cần thiết của công tác giáo dục giá trị đạo đức truyền thống, thể hiện qua kết quả điều tra xã hội học gần đây của nhóm giảng viên Khoa lý luận chính trị Trường Đại học Luật Hà Nội. Với câu hỏi: “Em vui lòng cho biết sự cần thiết của công tác giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho sinh Đại học Luật Hà Nội hiện nay?” Trong 300 sinh viên được hỏi, có 192 sinh viên (64%) cho rằng: rất cần thiết; 102 sinh viên (34%) cho rằng: cần thiết; 4 sinh viên (1,3%) cho rằng: không cần thiết; 2 sinh viên (0,7%) không trả lời. Như vậy, về cơ bản hầu hết sinh viên (98%) đều nhận thấy cần thiết phải giáo dục các giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội.

1. Giáo dục lòng yêu nước

Giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên trong điều kiện hiện nay trước hết là giáo dục lòng trung thành với lợi ích nhân dân, dân tộc và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Định hướng giá trị đạo đức này gắn trách nhiệm của mỗi người dân nước Việt cũng như sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội với đất nước, với nhân dân của mình, là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng, là danh dự, lương tâm của mỗi cá nhân với cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng

lợi, chế độ thực dân nửa phong kiến bị đánh đổ, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập, lịch sử Việt Nam sang một trang mới, đó là phong trào giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, lòng “trung, hiếu” của thời đại mới mang nội dung đạo đức mới, đó là “trung” với nước, “hiếu” với dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Ngày xưa trung là trung với vua, hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi. Ngày nay, trung là trung với Tổ quốc, hiếu là hiếu với nhân dân”*.⁽²⁾

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nước phải gắn liền với dân, dân là chủ nhân của đất nước, chỉ có dân mới có quyền quyết định vận mệnh quốc gia, bởi vì, *“bao nhiêu quyền hành, lực lượng đều thuộc về dân”*. Hiếu với dân là phải *“phụng sự nhân dân”*.⁽³⁾ Nếu lòng “trung thành” với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tinh thần “phụng sự nhân dân” không được thường xuyên nhắc nhở, thường xuyên giáo dục sẽ dẫn đến sao nhãng, mơ hồ, mất phương hướng trong nhận thức chính trị - pháp lí. Thực tế, có những sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội sau khi ra trường, không gắn lòng yêu nước với thể chế xã hội chủ nghĩa nên đã bị lợi dụng, rơi vào bẫy của những thể lực chống đối Nhà nước, chống chế độ, làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân. Chẳng hạn, Lê Thị Công Nhân đã bị xử lí hình sự, hay Trịnh Hữu Long từng tốt nghiệp Trường Đại

học Luật Hà Nội nhưng lại sớm sa ngã.⁽⁴⁾ Cách đây 5 năm, Long dựng lên một trang mạng và tự xưng trang này là “Tập chí” với tinh thần chủ đạo là tập hợp những bài viết phân tích, bóc trần tình hình đất nước, xuyên tạc Đảng, Nhà nước dưới góc nhìn pháp luật. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống để góp phần sẽ không có thêm những “Lê Thị Công Nhân”, “Trịnh Hữu Long” xuất hiện.

Vì vậy, giáo dục lòng yêu nước là làm cho sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội luôn nhận thức đúng đắn rằng, Tổ quốc Việt Nam hiện nay là Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,⁽⁵⁾ dân tộc Việt Nam là dân tộc Việt Nam xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân đại diện. Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là thể chế hoá Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH của Đảng cộng sản Việt Nam, đó cũng là ý chí của giai cấp công nhân và Nhân dân Việt Nam, thi hành và bảo vệ Hiến pháp là vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.⁽⁶⁾ Đáng tiếc, hiện nay vẫn còn một số ít sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội chưa nhận thức đúng và không đồng ý với con đường phát triển của dân tộc mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân đã lựa chọn. Với câu hỏi: “Em vui lòng cho biết, Đảng và nhân dân ta dựa trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt

(4). Báo giáo dục Việt Nam, *Ngụy tuyên truyền*, <http://giaoduc.net.vn/tieu-diem/nguy-tuyen-truyen-post196871.gd>, truy cập 15/3/2019.

(5). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2014, tr. 31.

(6). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sđd, tr. 8.

(2). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 640.

(3). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 88.

Nam, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa là đúng đắn?" Trong 300 sinh viên vẫn còn 42 sinh viên (14,2%) không đồng ý. Dù là số ít sinh viên nhưng cũng làm cho các chủ thể thực hiện công tác giáo dục của Trường phải suy nghĩ về ý thức chính trị của họ.

Giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên là giáo dục lí tưởng, tình cảm, niềm tin và mong muốn được góp phần phát triển đất nước. Bởi vì, tinh thần yêu nước hiện nay đã và đang được mỗi người dân Việt Nam chuyển sang nội dung mới, đó là xây dựng, phát triển đất nước với quan niệm coi nghèo nàn lạc hậu cũng là nỗi nhục, không kém gì nỗi nhục mất nước. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *"Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì"*.⁽⁷⁾ Vì thế, nội dung yêu nước của sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội nói riêng là phát huy tư duy năng động, sáng tạo trong học tập, tiếp thu các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, dám nghĩ, dám làm, dám dẫn thân khởi nghiệp, góp phần đặc lực vào sự phát triển phồn vinh của đất nước.

Nếu như giai đoạn cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, tinh thần yêu nước lấy độc lập dân tộc làm mục tiêu cao nhất với chân lí "Không có gì quý hơn độc lập tự do", hành động theo phương châm "Tất cả cho tiền tuyến" thì giai đoạn hiện nay, tư tưởng ấy được thể hiện ở quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh

thổ quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Thêm vào đó, hiện nay nội dung yêu nước còn là bảo vệ những thành quả của sự nghiệp đổi mới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị và xây dựng môi trường hoà bình, hữu nghị, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nội dung yêu nước hiện nay phải gắn liền với lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc Việt Nam; sinh viên luôn cố gắng phấn đấu vươn lên trong học tập để có thể tiếp nối được truyền thống của ông, cha. Trong bối cảnh hội nhập, lòng tự hào về truyền thống là cơ sở để thế hệ trẻ tự tin trong giao lưu hội nhập, để giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong sự phát triển.

Theo số liệu điều tra, 300 sinh viên được hỏi về lòng tự hào truyền thống dân tộc, có 292 sinh viên (97,3%) thể hiện lòng tự hào; 2 sinh viên (0,7%) không trả lời; 6 sinh viên (2%) bày tỏ thái độ "không tự hào". Như vậy, trong ý thức của hầu hết sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay được hỏi thì truyền thống đấu tranh anh dũng bảo vệ chủ quyền quốc gia của ông cha vẫn là niềm tự hào, tiếp tục chi phối, thôi thúc suy nghĩ và hành động của họ. Đó là sự đảm bảo hết sức quan trọng cho bản sắc đạo đức, nhân cách của nguồn nhân lực ngành luật đang được Trường đào tạo.

2. Giáo dục tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng

Tinh thần đoàn kết là trong cộng đồng dù lớn hay nhỏ, tất cả đều cùng nhau đóng góp sức lực và trí tuệ kết thành một khối thống

(7). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 56.

nhất vì mục tiêu chung. Tinh thần đoàn kết phải dựa trên ý thức cộng đồng của mỗi thành viên, đó là ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác và tinh tự giác thực hiện nghĩa vụ vì lợi ích cộng đồng.

Giáo dục tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng là giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ, tình yêu thương, đùm bọc, biết chia sẻ với bạn bè hoặc đồng bào của mình. Nếu không đoàn kết và có tính cộng đồng sẽ không có sự yêu thương chia sẻ, đùm bọc, không có sự giúp đỡ lẫn nhau một cách tự nguyện, vô tư. Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng hiện nay vẫn là sự liên kết gắn bó mọi người trong một cộng đồng nhỏ như gia đình, tập thể lớp, khoa, trường, chi đoàn, liên chi đoàn, chi bộ, đảng bộ; quy mô và tính chất của khối đoàn kết ngày càng được củng cố, mở rộng. Giáo dục tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng phải góp phần tăng cường, củng cố các mối quan hệ, đồng thời, phải tuân theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đó là: thực hiện đoàn kết rộng rãi, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, phần đấu thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, bảo đảm cho sự phát triển, tiến bộ của mỗi cá nhân và tập thể.

Tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng hiện nay đòi hỏi phải có sự tham gia đóng góp ý kiến một cách dân chủ, rộng rãi của các thành viên trong mọi vấn đề và thống nhất trong các quyết định của cộng đồng, đó là yếu tố hàng đầu để tập hợp mọi người cùng thực hiện nhiệm vụ chung. Sự đoàn kết trong mỗi tập thể được thực hiện dựa trên nguyên tắc phê bình và tự phê bình; một mặt, giúp sinh viên luôn biết tự sửa mình,

hoàn thiện bản thân để ngày càng tiến bộ; mặt khác, tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện quyền làm chủ, tăng cường, củng cố sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong mọi hoạt động ở Nhà trường.

Ở thời kì trước đổi mới, giữa lợi ích giữa cộng đồng và cá nhân thì lợi ích cộng đồng thường được đề cao, mang tính chất chi phối, thành viên là những cá nhân chỉ được tôn trọng, bảo vệ khi tự ghép mình vào trong cộng đồng. Phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, tạo nhiều cơ hội để phát huy khả năng của mỗi cá nhân, đồng thời, mối quan hệ về lợi ích giữa cá nhân và tập thể đã có sự nhận thức, giải quyết hợp lí hơn. Trong đó, quyền lợi của mỗi cá nhân không còn bị lên án mà được đề cao bên cạnh lợi ích cộng đồng, tồn tại hài hoà với lợi ích cộng đồng. Vai trò của cá nhân được khẳng định và được quan tâm đúng mức; cho nên hiện nay, không phải chỉ giáo dục những con người biết thừa hành, chấp nhận mà còn giáo dục cho họ năng lực hoạt động độc lập, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng được pháp luật bảo vệ, vì thế, sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội là những người am hiểu pháp luật phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vấn đề này. Quá trình học tập không chỉ nâng cao về mặt nhận thức mà còn hình thành tình cảm, thái độ, niềm tin, lí trí, gương mẫu trong sinh hoạt tập thể về tinh thần đoàn kết, thể hiện ý thức cộng đồng, đồng thời sử dụng pháp luật, tích cực đấu tranh chống lại những quan điểm, hành vi làm ảnh hưởng tới tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng dân tộc. Đánh giá về tinh

thần đoàn kết, ý thức cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, trong số 300 sinh viên được hỏi có 108 sinh viên (36%) đánh giá: tốt; 154 sinh viên (51,3%) đánh giá: khá; 29 sinh viên (9,7%) đánh giá: trung bình; 7 sinh viên (2,3%) đánh giá: không tốt; 2 sinh viên (0,7%) không trả lời. Như vậy, về cơ bản đại đa số (97%) sinh viên được hỏi đã đánh giá về sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội là có tinh thần đoàn kết và có ý thức cộng đồng, vì vậy cần tiếp tục giáo dục để cùng cố và nâng cao tinh thần đó.

3. Giáo dục lòng nhân ái

Lòng nhân ái là truyền thống “Thương người như thể thương thân”, với truyền thống đó, ông cha ta luôn nhắc nhở nhau: “*Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*” hay: “*Nhiều điều phải lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng*”.

Giáo dục lòng nhân ái để nhắc nhở các thế hệ sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội không chỉ để nhớ mà để phát huy truyền thống đó trong cuộc sống và hơn thế nữa, còn biết phát huy truyền thống đó trong hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường. Bởi vì, trong lĩnh vực hoạt động pháp luật, khi giải quyết công việc chuyên môn thường có liên quan trực tiếp đến sinh mệnh chính trị của những con người cụ thể, áp dụng pháp luật nghiêm minh nhưng cũng phải có lòng nhân ái, khoan dung mới tận tâm với công việc, tránh làm oan sai cho người khác. Như tư tưởng đầy tính nhân văn, phản ánh bản chất vấn đề thực hiện pháp luật trong xã hội ta của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong “*Bài nói chuyện tại Hội nghị học tập*

của cán bộ ngành tư pháp năm 1950”: “*Nghĩ đến cùng, vấn đề tư pháp, cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này là vấn đề ở đời và làm người*”.⁽⁸⁾ “Ở đời và làm người”, lời của Bác ngắn gọn nhưng chứa đựng chiều sâu của lòng nhân ái, nhắc nhở người làm công tác tư pháp về nghĩa vụ, trách nhiệm nặng nề của mình và chỉ người nào giàu lòng nhân ái, trọng tình, trọng nghĩa, trọng đạo lí mới thấm thía trách nhiệm lớn lao đó.

Trong văn hoá truyền thống Việt Nam, lòng nhân ái luôn đi liền với tinh thần tự tôn, tự trọng, đó là, trọng nghĩa, trọng tình, trọng đạo lí được khái quát thành phương châm sống như “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”. Thực hiện truyền thống đó, Đảng và nhân dân ta đã phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa, được sự hưởng ứng sâu rộng trong toàn xã hội, nhất là thanh niên, sinh viên. Những ngôi nhà tình nghĩa, nhà tình thương, sổ tiết kiệm đã được trao tặng đến mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam do hội cừu chiến binh, hội sinh viên, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện, có ý nghĩa giáo dục lòng nhân ái rất lớn. Đặc biệt, mỗi khi ở địa phương nào đó có thiên tai xảy ra thì tinh thần tương thân, tương ái, theo phương châm “*Lá lành đùm lá rách*” lại có dịp được bộc lộ. Mặc dù cuộc sống phần lớn sinh viên hiện nay còn khó khăn nhưng các em đều tham gia nhiệt tình. Nhất là khi lập các quỹ xoá đói giảm nghèo,

(8). Phương Nam, *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc cải cách tư pháp đầu tiên*, Congly.vn/hoat-dong-toa-an/cai-cach-tu-phap/Chu-tich-Ho-Chi-Minh-va-cai-cach-tu-phap-dau-tien-60317.html, truy cập 15/3/2019.

quỹ hỗ trợ trẻ em nghèo vượt khó hay phong trào hiến máu nhân đạo đã thu hút đông đảo sinh viên tham gia, đó thực sự là nghĩa cử cao đẹp, trở thành phong trào tình nguyện có ý nghĩa sâu sắc, thể hiện nét đẹp truyền thống của lòng nhân ái.

Mở cửa hội nhập, phát triển kinh tế với mục đích làm cho cuộc sống nhân dân càng ngày càng no ấm, hạnh phúc hơn, mong muốn con người đối xử với nhau nhân ái hơn. Vì thế, việc phê phán lối sống vô cảm trước rủi ro, bất hạnh của người khác, đấu tranh loại bỏ cái xấu, cái ác, xây dựng lối sống nhân ái luôn được động viên, khuyến khích. Hơn thế nữa, cần phải giáo dục truyền thống về tình nhân ái của ông cha, không chỉ đối xử với đồng bào của mình mà ngay cả với người đã có lỗi, có tội với dân, nên “Đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”, không xô đẩy ai đến bước đường cùng mà luôn sẵn sàng “Mở đường hiếu sinh”. Kế thừa điều này, những người làm nghề luật mới làm hết trách nhiệm của mình, không vội dập, ghét bỏ những người vi phạm pháp luật mà luôn đánh giá đúng hành vi của họ và mở đường hướng thiện cho họ.

Qua kết quả khảo sát, sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội tự đánh giá về lòng nhân ái, thương người, bao dung, vị tha như sau: trong 300 sinh viên được hỏi có 194 sinh viên (64,7%) trả lời: tốt; 78 sinh viên (26%) trả lời: khá; 24 sinh viên (8%) trả lời: trung bình; 4 sinh viên (1,3%) trả lời: không tốt. Như vậy, 98,7% những người được hỏi cho rằng sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội có thể hiện lòng nhân ái ở những mức độ khác nhau, điều đó cần được tiếp tục giáo dục để duy trì và ngày càng nâng cao.

4. Giáo dục đức tính cần cù, tiết kiệm

Đức tính cần cù, sự chịu đựng gian khổ là phẩm chất đã trở thành giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bởi lẽ, lao động nông nghiệp trong điều kiện thiên nhiên vô cùng khắc nghiệt lại chiến tranh liên miên, chỉ có cần cù, chịu đựng mới có thể tồn tại. Cần cù, chịu đựng từ phẩm chất lao động cá nhân đã trở thành phẩm chất đạo đức truyền thống của cả cộng đồng dân tộc, chỉ có người lao động cần cù mới hiểu rõ “Có làm thì mới có ăn” và mới thấm thía câu ca dao: “Cày đồng đang buổi ban trưa/Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày/Ai ơi bưng bát cơm đầy/Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”. Sống trong một xã hội lao động cật lực mới có ăn, chầy lười bị phê phán, chửi rủa, cần cù, chịu đựng gian khổ được ca ngợi, trở thành tấm gương đạo đức cho người khác noi theo và cứ như vậy, phẩm chất đó trở thành giá trị chung của cộng đồng. Về vấn đề này, tác giả Trần Văn Giàu viết: “Các bậc tổ tiên đã phải đấu tranh hết sức vất vả và đấu tranh thắng lợi với thiên nhiên khắc nghiệt trên vùng đất trù phú này thì mới có thân thoải Lạc Long Quân diệt Ngư tinh, diệt Hồ tinh, đánh bại Mộc tinh; ấy là sức cần cù lao động và can đảm chiến đấu của nhân dân thời cổ đại ở các vùng bờ biển, đồng bằng, trung du, đã chinh phục được những trở ngại của đất trời”.⁽⁹⁾

Giáo dục đức tính cần cù, chịu khó, dám vượt và biết vượt qua hoàn cảnh khó khăn để sinh viên sẵn sàng đối đầu với mọi trở ngại,

(9). Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980, tr. 155.

vươn lên làm chủ hoàn cảnh và làm chủ bản thân phần đầu đạt kết quả học tập tốt nhất, đồng thời nỗ lực phấn đấu lập nghiệp vì cuộc sống hạnh phúc cá nhân gắn liền với sự phát triển bền vững và phồn vinh của đất nước. Ngành luật là ngành khoa học xã hội đòi hỏi kiến thức tổng hợp, sâu, rộng về mọi lĩnh vực của cuộc sống; để giỏi, người làm nghề luật vừa phải có kiến thức rộng vừa phải có kiến thức chuyên sâu. Vì vậy, sinh viên luật nói chung và sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội nói riêng phải cần cù, chịu khó, ham học hỏi mới hi vọng đứng vững trong nghề và giỏi về nghề. Người tốt nghiệp Trường Đại học Luật Hà Nội được xã hội và các cơ quan chức năng sử dụng, đánh giá cao về chất lượng. Là một cơ sở đào tạo trọng điểm về pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội luôn đòi hỏi sinh viên cần cù học tập, nỗ lực rèn luyện nhân cách, đạo đức, phấn đấu viết tiếp truyền thống Nhà trường đã đạt được trong 40 năm qua.

Giáo dục truyền thống cần cù để sinh viên nhận thức được rằng, muốn thành công trong công việc, phải yêu nghề mà mình đã chọn, đam mê với nghề, chăm chỉ, chuyên cần học tập mới có tương lai tốt đẹp. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, cần cù thôi chưa đủ mà cần cù phải gắn với nhanh nhạy, sáng tạo, nghĩa là phải nắm bắt được những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến. Đồng thời, cần cù phải kết hợp chặt chẽ với xây dựng ý thức lao động có kỉ luật, có kĩ thuật và năng suất cao.

Trong truyền thống dân tộc thì đức tính cần cù luôn đi đôi với tiết kiệm, khiêm tốn, giản dị. Giáo dục lối sống tiết kiệm và cùng với khiêm tốn, giản dị là giáo dục ý thức

trách nhiệm của sinh viên với mình, với gia đình, với Nhà trường và xã hội. Ông cha ta có tâm lí dành dụm để "phòng những trường hợp bất trắc xảy ra "Được mùa chớ phụ ngô khoai", "Đừng bóc ngắn, cắn dài" và ghét thói xa hoa phù phiếm; cần giáo dục để sinh viên nhận thức được điều đó và làm cho nó trở thành nếp sống của họ.

Giáo dục đức tính cần cù nhưng cần cù phải gắn với lương thiện, cần cù gắn với lương tâm. Bởi vì, trong cấu trúc đạo đức, trách nhiệm, nghĩa vụ, danh dự, lương tâm là ý thức và tình cảm thôi thúc từ bên trong đối với chủ thể. Khi ý thức được đúng đắn về hành vi và trách nhiệm của bản thân, chủ thể sẽ tránh được những ý nghĩ, việc làm sai trái, luôn tự nhủ phải trung thực và tôn trọng lợi ích của người khác. Dù không ai biết, không ai kiểm soát thì cũng không làm điều sai trái và gây thiệt hại cho người khác. Đó là trách nhiệm với nghề, trách nhiệm với người khác và trách nhiệm với xã hội, xây dựng thái độ học tập, hành nghề trong tương lai một cách cần cù gắn liền với lương tâm, với lương thiện mới đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong sự nghiệp cá nhân cũng như của toàn xã hội.

Đánh giá về đức tính cần cù trong học tập, giản dị, tiết kiệm trong cuộc sống của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, trong 300 sinh viên được hỏi có 133 sinh viên (44,3%) cho là: tốt; 129 sinh viên (43%) cho là: khá; 26 sinh viên (8,7%) cho là: trung bình; 10 sinh viên (3,3%) cho là: không tốt; 2 sinh viên (0,7%) không tỏ thái độ. Đã là sinh viên phải chuyên cần học tập nhưng vẫn có đánh giá sinh viên Trường Đại học Luật Hà

Nội chưa chuyên cần, qua thực tế cũng có cơ sở để xác nhận một số đánh giá như vậy. Cần phải giáo dục sao cho tất cả sinh viên của Trường đều phải chuyên cần học tập và làm cho mọi người đều nhận thấy được điều đó.

5. Giáo dục tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo

Giáo dục tinh thần hiếu học cho sinh viên để họ hiểu rõ, trong nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, học để làm người, đó là điều kiện để hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện bản thân; học để trở thành người lao động có năng lực chuyên môn, đó là phương tiện để bảo đảm cuộc sống; học để có kiến thức và năng lực hoà nhập với cuộc sống hiện đại, nếu không muốn trở thành những người lạc hậu, lỗi thời; học để khẳng định vị thế của cá nhân trong xã hội, đó là người thành công trong sự nghiệp.

Theo điều tra của Đề tài KX.05.01 do GS. Hồ Sĩ Quý chủ nhiệm, khi điều tra về giá trị hiếu học, trong số 1043 người được phỏng vấn, có tới 1009 người (chiếm 96,9%) đồng ý với quan điểm coi hiếu học vẫn là một phẩm chất nổi trội của người Việt Nam hiện nay.⁽¹⁰⁾

Giáo dục tinh thần hiếu học là giáo dục cho sinh viên tinh thần ham hiểu biết, khao khát tìm kiếm tri thức mới, có ý thức tích lũy kiến thức một cách hệ thống, biết cách tiếp cận vấn đề, luôn đi sâu tìm hiểu nguyên nhân và những yếu tố tác động để hiểu vấn đề một cách đầy đủ và đúng đắn nhất. Hiếu học không có nghĩa cái gì cũng biết nhưng biết không cái nào đến nơi đến chốn; cái gì cũng

biết nhưng lộn xộn, không cái nào ra cái nào; biết nhưng không hiểu được nguyên nhân và điều kiện... Sinh viên luật học kiểu như vậy thì rất nguy hiểm, bởi vì, khi vận dụng, áp dụng pháp luật cái gì cũng mang máng sẽ không có khả năng tư duy phân tích luật một cách rõ ràng, mạch lạc. Đồng thời, ham hiểu biết phải gắn với nghề, phải đam mê với nghề, “học thật để có nghề thật”, “hết lòng, hết sức” học tập, nghiên cứu để có tri thức pháp luật vững vàng; xác định thái độ học tập đúng đắn, xây dựng niềm tin khoa học vào hệ thống pháp luật và chế độ xã hội mà pháp luật bảo vệ.

Hiếu học là người luôn cầu thị, mong muốn ngày một tiến bộ hơn trên con đường học tập, nghiên cứu tiếp thu tri thức mới. Giáo dục để cho sinh viên thấy rằng, tri thức là mệnh môn phải chịu khó, chăm chỉ, cầu thị; Cầu thị sẽ biết lắng nghe ý kiến của người khác, tiếp thu ý kiến đóng góp của người khác và tranh thủ trao đổi nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau, qua đó nâng cao nhận thức cá nhân. Hiếu học đối lập với sự hời hợt, giả dối. Người hiếu học không bao giờ chấp nhận cách học cho “xong chuyện”, học cho “có học”, nhất là sự giả dối trong học tập. Bởi vì, người hiếu học là người đã xác định được nhu cầu học tập của mình, họ hiểu rõ đó là nhu cầu tự thân; theo nhu cầu nghề nghiệp, họ hiểu cần cái gì, thiếu cái gì để tìm kiếm và bổ sung; “vay, mượn” kiến thức không phải là phương thức để “lấp” những “lỗ hổng” và thỏa mãn nhu cầu phát triển tri thức của họ. Người hiếu học cũng là người có lòng tự trọng, có danh dự và lương tâm trong sáng trên con đường học tập tìm kiếm, phát triển tri thức.

(10). Hồ Sĩ Quý, *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

Tìm hiểu về tinh thần hiếu học, thể hiện qua tính tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, trong 300 sinh viên được hỏi thì có 116 sinh viên (38,7%) cho là: tốt; 157 sinh viên (52,3%) cho là: khá; 23 sinh viên (7,7%) cho là: trung bình; 4 sinh viên (1,4%) cho là: không tốt. Tiếp cận dưới giác độ động cơ học tập thì trong 300 sinh viên được hỏi, có 168 sinh viên (56%) cho rằng sinh viên chưa có động cơ học tập đúng, đây là tỉ lệ đáng lo ngại. Như vậy, có sinh viên tích cực học tập nhưng với động cơ chưa đúng đắn. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống là nhằm uốn nắn động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên.

Người hiếu học thường là người tôn sư, trọng đạo. Thực tế, chỉ người hiếu học mới tôn quý người thầy. Người không học thì không có thầy, nên họ không bao giờ tôn trọng người thầy. Ở trường, lớp, những trò ngoan, chăm chỉ, chịu khó, ham học thì trong mắt họ người thầy bao giờ cũng là thần tượng; ngược lại, trò lười ngại học thì nhân cách đạo đức đều “có vấn đề” và dưới con mắt của họ, người thầy cũng “không là cái gì cả”, thầy nói họ không nghe, thầy nhắc họ phản đối. Giáo dục tinh thần hiếu học, đồng thời cũng là giáo dục thái độ tôn trọng thầy cô giáo và hiểu biết về đạo lí làm người.

Hơn thế nữa, để đứng vững trong nghề luật, mỗi người đều có rất nhiều người thầy, tôn kính thầy là một tình cảm tự nhiên, bởi vì, đó là những người truyền thụ kiến thức, diu dắt, định hướng, nâng đỡ về mặt chuyên môn. Đặc biệt, quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội cực kì phức tạp, người thầy có những kĩ năng chuyên môn, biết lắng nghe, ham

học hỏi, nhờ thầy mới có thể hiểu và có thể độc lập giải quyết được vấn đề phức tạp, rắc rối cả trong quá trình nhận thức và thực hành nghề nghiệp. Ai không có người thầy đồng hành trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, chắc chắn không thể cứng cáp, giỏi giang “bay cao, bay xa” được. Khi được hỏi về thái độ của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội đối với thầy cô giáo, có 123/300 sinh viên (41%) cho rằng sinh viên xử sự chưa đúng mực với thầy cô. Sự đánh giá của 123 sinh viên trong số người được hỏi như vậy, cho thấy quan hệ thầy trò trong Trường cũng không được như mong muốn.

Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc là cơ sở, điểm xuất phát cho sự hình thành, phát triển đạo đức, nhân cách con người hiện đại. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên chính là nhằm hình thành hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức của con người mới Việt Nam phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc và yêu cầu của thời đại. Giáo dục đạo đức truyền thống cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội cũng không nằm ngoài mục tiêu đó./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Hồ Sĩ Quý, *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Phương Nam, *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc cải cách tư pháp đầu tiên*, Congly.vn/hoat-dong-toa-an/cai-cach-tu-phap/Chu-tich-Ho-Chi-Minh-va-cai-cach-tu-phap-dau-tien-60317.html
4. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980.